

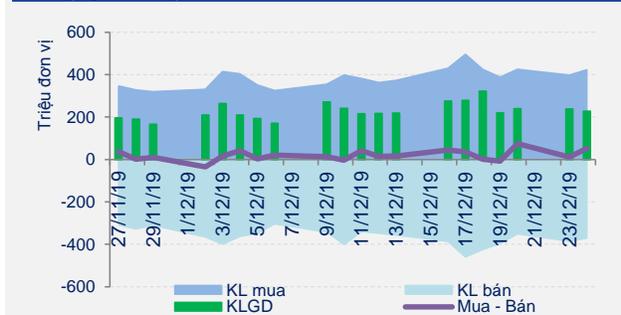
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/12/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	958.88	102.45
% Thay đổi	↓ -0.06%	↑ 0.10%
KLGD (CP)	227,388,705	24,790,611
GTGD (tỷ đồng)	4,007.72	242.55
Tổng cung (CP)	370,982,490	50,794,300
Tổng cầu (CP)	422,848,420	43,764,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,959,866	285,000
KL mua (CP)	15,974,546	401,100
GT mua (tỷ đồng)	462.89	2.71
GT bán (tỷ đồng)	382.88	5.45
GT ròng (tỷ đồng)	80.01	(2.74)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.65%	12.6	2.5	1.5%
Công nghiệp	↓ -0.14%	14.1	2.8	31.8%
Dầu khí	↓ -1.39%	18.9	2.0	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.50%	16.3	4.3	4.0%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.01%	13.8	2.4	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.05%	18.4	5.2	9.7%
Ngân hàng	↑ 2.25%	11.7	2.5	13.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.29%	12.7	1.5	10.2%
Tài chính	↓ -0.14%	20.6	3.9	24.6%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.30%	13.7	2.8	1.9%
VN - Index	↓ -0.06%	15.7	3.7	110.3%
HNX - Index	↑ 0.10%	9.1	1.6	-10.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục diễn biến giằng co và tích lũy trong phiên hôm nay với việc hai sàn đóng cửa trái chiều. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,55 điểm (-0,06%) xuống 958,88 điểm; HNX-Index tăng 0,1 điểm (+0,1%) lên 102,45 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.485 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 254 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.522 tỷ đồng. Hai sàn kết phiên trái chiều đã khiến cho độ rộng thị trường là trung tính với 237 mã tăng, 123 mã tham chiếu, 247 mã giảm. VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán có sự gia tăng ngay đầu từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên; rất may là trong phiên chiều, lực cầu bắt đáy gia tăng đã giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục có sự phân hóa trong phiên hôm nay với bên tăng giá là các mã như MSN (+5,6%), VNM (+0,5%), GAS (+0,5%), BID (+0,3%), HDB (+1,9%), HPG (+0,7%), VJC (+0,4%), CTG (+0,2%)... và bên giảm giá có thể kể đến như VCB (-1%), BVH (-3,3%), SAB (-0,7%), MBB (-1,4%), VIC (-0,2%), HVN (-1%), TCB (-0,4%)... Nhóm cổ phiếu penny tiếp tục thu hút được dòng tiền với nhiều mã tăng kịch trần như DLG (+6,7%), HCD (+6,8%), SCR (+6,8%), TTB (+6,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục diễn biến giằng co và tích lũy trong phiên hôm nay. Mẫu hình nến của VN-Index là dạng doji chuẩn chuẩn (dragonfly doji) với phần chân nến rất dài cho thấy lực cầu bắt đáy luôn hiện hữu khi thị trường giảm gần về ngưỡng hỗ trợ 950 điểm. Trên góc độ chu kỳ, thời điểm cuối năm giao dịch trên thị trường thường là khá nhàm chán khi nhà đầu tư quyết định nghỉ lễ sớm và đây cũng là thời điểm thiếu vắng những thông tin tích cực có thể hỗ trợ cho tâm lý nhà đầu tư. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2020 đang có basis dương nhẹ 1,62 điểm so với chỉ số VN30 cho thấy nhà đầu tư đang nghiêng về khả năng nhích tích lũy sẽ tiếp tục diễn ra theo hướng tích cực hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến ba tuần trước đó. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và có thể giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhích test lại ngưỡng hỗ trợ mạnh quanh 940 điểm (đáy tháng 6/2019). Nhà đầu tư ngắn hạn có thể áp dụng chiến lược mua thấp bán cao (buy low sell high) trong giai đoạn này với ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhất quanh 950 điểm và 970 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/12/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 953,29 điểm. Trong phiên chiều, cầu bắt đáy gia tăng đã giúp chỉ số thu hẹp mức giảm khá đáng kể. Kết phiên, VN-Index giảm 0,55 điểm (-0,06%) xuống 958,88 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 900 đồng, BVH giảm 2.400 đồng, SAB giảm 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN tăng 2.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu và cuối phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 102,64 điểm. Nhưng trong phần lớn thời gian, chỉ số giao dịch dưới ngưỡng tham chiếu do áp lực cung gia tăng, với mức thấp nhất trong phiên tại 101,87 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,1 điểm (+0,1%) lên 102,45 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 2.000 đồng, DL1 tăng 1.700 đồng, CDN tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 80,06 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5 triệu cổ phiếu. E1VFVN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 60,6 tỷ đồng tương ứng với 4,2 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là VNM với 31,6 tỷ đồng tương ứng với 266 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PHR là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 18,1 tỷ đồng tương ứng với 452 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,76 tỷ đồng. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,5 tỷ đồng tương ứng với 140 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NTP với 2 tỷ đồng tương ứng với 62 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 214 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐÀU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên gần ngưỡng 960 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 173 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 962 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 985 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/12, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-970 điểm như diễn biến ba tuần trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 102,3 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 20 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,3 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/12, HNX-Index có thể sẽ giằng co và tích lũy quanh ngưỡng 102,3 điểm (MA20).

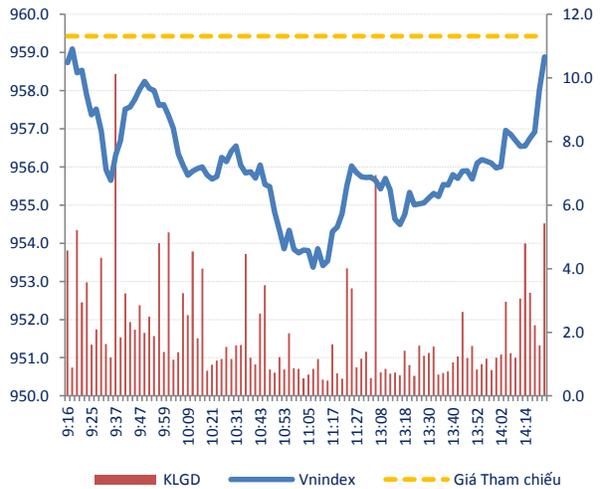


TIN TRONG NƯỚC

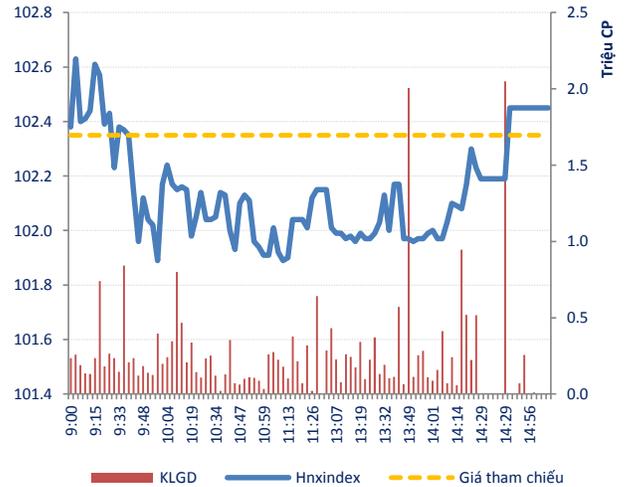
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,62 - 41,82 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 24/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.164 VND/USD, tăng 5 đồng so với hôm qua.
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,25 USD/ounce tương ứng 0,42% lên mức 1.494,95 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,075 điểm tương ứng với 0,08% lên 97,310 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1084 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2932 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,4 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT tăng 0,04 USD/thùng tương ứng 0,07% lên mức 60,56 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/12, chỉ số Dow Jones tăng 96,44 điểm tương ứng 0,34% lên 28.551,53 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 20,69 điểm tương ứng 0,23% lên 8.945,65 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 2,79 điểm tương ứng 0,09% lên 3.224,01 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



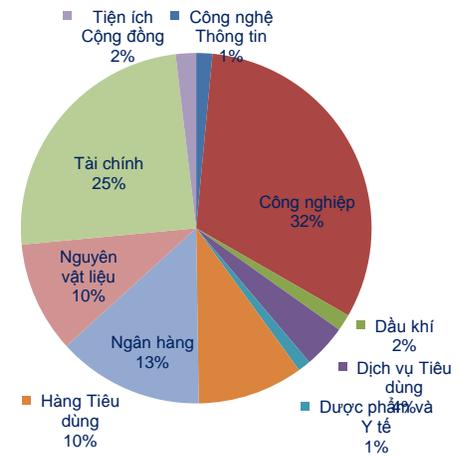
KLGD và HNX-Index trong phiên



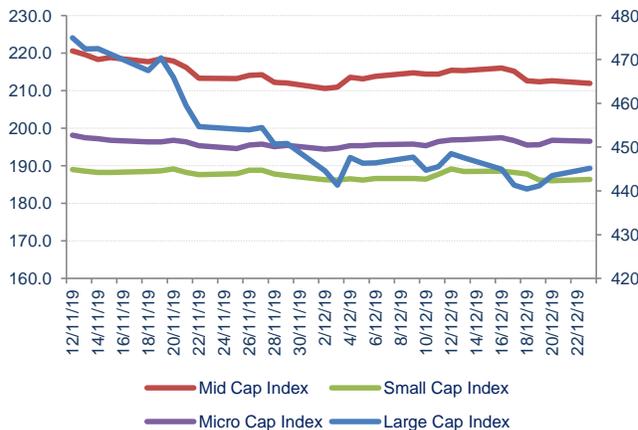
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



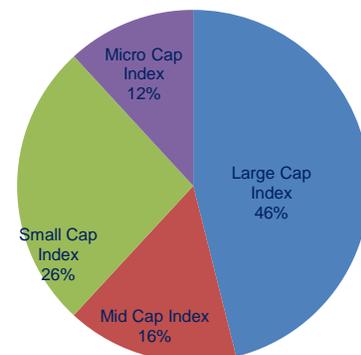
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	4,197,170	FIT	528,760
2	HPG	544,400	PHR	451,510
3	FLC	424,810	HDB	301,380
4	AMD	273,120	NKG	223,290
5	VNM	266,260	VIC	155,050

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	214,100	PVS	140,000
2	BII	80,000	NTP	62,000
3	SHB	24,000	SHS	13,900
4	NRC	8,400	L35	8,300
5	CDN	4,600	BVS	5,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	23.55	23.60	↑ 0.21%	34,141,100
DLG	1.80	1.92	↑ 6.67%	15,976,570
FLC	4.80	4.93	↑ 2.71%	12,620,760
TCB	23.10	23.00	↓ -0.43%	8,740,850
HQC	1.23	1.28	↑ 4.07%	8,370,110

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KLF	1.90	1.90	→ 0.00%	3,801,920
TIG	6.70	6.90	↑ 2.99%	3,564,845
ART	3.10	3.00	↓ -3.23%	2,126,332
SHB	6.20	6.20	→ 0.00%	1,748,863
PVS	17.60	17.80	↑ 1.14%	974,748

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMSN1902	0.68	0.83	0.15	↑ 22.06%
CDPM1901	0.37	0.45	0.08	↑ 21.62%
CREE1902	1.91	2.07	0.16	↑ 8.38%
TMT	5.45	5.83	0.38	↑ 6.97%
TTB	4.19	4.48	0.29	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
DST	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
NET	39.00	42.90	3.90	↑ 10.00%
LO5	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
HTP	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CSTB1901	0.28	0.24	-0.04	↓ -14.29%
CMBB1903	2.04	1.83	-0.21	↓ -10.29%
CMBB1904	0.99	0.89	-0.10	↓ -10.10%
CMBB1905	0.83	0.75	-0.08	↓ -9.64%
CMBB1906	0.91	0.83	-0.08	↓ -8.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
VTJ	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%
SJ1	19.90	18.00	-1.90	↓ -9.55%
LCD	7.50	6.80	-0.70	↓ -9.33%
IDJ	6.50	5.90	-0.60	↓ -9.23%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	34,141,100	2.9%	299	79.0	2.3
DLG	15,976,570	3250.0%	330	5.8	0.2
FLC	12,620,760	3.2%	405	12.2	0.4
TCB	8,740,850	16.8%	2,659	8.6	1.4
HQC	8,370,110	1.0%	88	14.5	0.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	3,801,920	0.9%	96	19.7	0.2
TIG	3,564,845	6.9%	893	7.7	0.6
ART	2,126,332	5.1%	558	5.4	0.3
SHB	1,748,863	13.6%	1,963	3.2	0.4
PVS	974,748	7.7%	2,057	8.7	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN190	↑ 22.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
DPM190	↑ 21.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
REE190	↑ 8.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
TMT	↑ 7.0%	-3.2%	(348)	-	0.5
TTB	↑ 6.9%	7.1%	790	5.7	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 20.0%	-39.2%	(2,770)	-	0.1
DST	↑ 11.1%	-3.3%	(353)	-	0.1
NET	↑ 10.0%	22.6%	3,087	13.9	3.1
LO5	↑ 10.0%	-5.9%	(803)	-	0.2
HTP	↑ 10.0%	-0.5%	(61)	-	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFN3	4,197,170	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	544,400	17.0%	2,664	8.7	1.4
FLC	424,810	3.2%	405	12.2	0.4
AMD	273,120	1.9%	223	11.0	0.2
VNM	266,260	38.2%	6,134	19.3	7.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	214,100	6.9%	893	7.7	0.6
BII	80,000	-4.6%	(485)	-	0.1
SHB	24,000	13.6%	1,963	3.2	0.4
NRC	8,400	30.3%	5,259	2.3	0.7
CDN	4,600	13.1%	1,696	11.1	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	389,070	4.0%	1,361	84.8	5.1
VCB	333,799	26.3%	5,269	17.1	4.1
VHM	275,332	31.9%	5,372	15.6	5.1
VNM	206,527	38.2%	6,134	19.3	7.6
GAS	184,313	26.0%	6,351	15.2	4.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,603	25.1%	3,574	6.4	1.5
VCS	12,720	45.7%	8,584	9.3	4.1
VCG	11,882	8.8%	1,563	17.2	1.8
PVS	8,508	7.7%	2,057	8.7	0.7
SHB	7,459	13.6%	1,963	3.2	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TSC	3.75	0.4%	45	69.7	0.3
TTB	3.49	7.1%	790	5.7	0.4
CLG	3.38	-62.2%	(5,548)	-	0.6
L10	2.88	6.7%	1,630	9.2	0.6
AGF	2.41	-33.2%	(3,975)	-	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	4.70	-39.2%	(2,770)	-	0.1
ALT	3.67	4.6%	1,712	6.4	0.3
SPI	3.32	-0.1%	(11)	-	0.1
MCO	3.18	0.2%	21	97.4	0.2
SHS	2.96	13.6%	1,805	4.3	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
